

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2022/ HS-ST
Ngày 31- 5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T.
Bà Đồng Thị L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lữ Văn U, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn Đ, sinh năm 1964; con bà Lò Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến nay *có mặt tại phiên tòa*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An, Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1992, Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh V và Lữ Văn U quen biết nhau từ năm 2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh và là bạn bè của nhau. Đến đầu năm 2021 V về quê làm ăn và có đăng ký hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Minh V, địa điểm kinh doanh tại xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng tháng 8/2021 U đang ở Thành phố

Hồ Chí Minh do không có việc làm nên đã nhắn tin, gọi điện cho V xin việc làm, V đồng ý cho U là việc tại tiệm cầm đồ của mình nên đến tháng 9/2021 Út về cửa hàng cầm đồ của V làm việc. Vào khoảng 02 giờ ngày 26/01/2022 V có việc phải đi khỏi địa phương, do tin tưởng U nên trước khi đi V đã giao lại cho Út toàn bộ chìa khoá nhà, khoá tủ và nói “giờ anh phải đi T em ở nhà trông coi cửa hàng cho anh, có khách đến thì làm cho họ”. Đồng thời đưa cho U số tiền mặt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), một chiếc nhẫn vàng 9999, 03 chỉ, trên mặt nhẫn có đính một viên đá màu đỏ của khách đang cầm cố và dặn U ở nhà nếu có người đến cầm đồ thì báo cho anh và dùng số tiền 5.000.000 đồng đưa cho khách, còn chiếc nhẫn vàng có khách đến chuộc thì trả lại Nhẫn và thu tiền thì U đồng ý. Đến khoảng 11 giờ có khách đến cầm cố đăng ký xe, U gọi điện cho V, V đồng ý cho cầm cố số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 27/01/2022 V gọi điện cho Út nói lấy chiếc xe Honda loại xe SH màu đen ở trong cửa hàng trả cho khách là anh Mai Sỹ K, sinh năm 1994, trú tại xóm B, D, D, Nghệ An và thu lại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; U đã giao xe cho anh K và thu số tiền 25.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2022, nghe tin người yêu ở Thanh Hoá đang ốm. Do không có tiền nên Út nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản đang chiếm giữ của anh V gồm 27.000.000 đồng và một chiếc nhẫn vàng 9999. Nói là làm Út gọi điện thoại cho Nguyễn Đức L, trú tại xóm Kim Chi, xã Đ là cháu của V nói dối là nhờ chở xuống Cầu Lồi thuộc đường quốc lộ 1A để bắt xe đi Vinh thăm bạn gái đến khoảng 13 giờ cùng ngày sẽ về. L đồng ý và chở Út ra đến Cầu Lồi thì L quay xe về còn Út bắt xe về nhà mình tại Thanh Hoá. Trên đường về thấy anh V gọi điện nên Út tắt máy, chặn Zalo, Facebook để V không liên lạc được. Ngày 29/01/2022 Út đã đến cửa hàng M do anh Vũ Quang H, sinh năm 1972 trú tại Khôi 3, thị trấn T, huyện T, Thanh Hoá bán chiếc nhẫn vàng 03 chỉ được 15.600.000đ. Toàn bộ số tiền 27.000.000 đồng tiền mặt và tiền bán Vàng U đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/02/2022 do không liên lạc được với U nên anh V đã trình báo Công an huyện Y, ngày 23/02/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lữ Văn U.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản uỷ ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An kết luận: 03 chỉ vàng, loại vàng bốn số chín dưới dạng nhẫn đeo tay, trên chiếc nhẫn có khắc chữ “N” và trên nhẫn có gắn một viên đá màu đỏ, tại thời điểm ngày 28/01/2022 có giá trị 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường và chủ sở hữu của số vàng bị chiếm đoạt cũng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, khiếu nại gì nữa.

Quá trình điều tra xác định 03 chỉ vàng, loại vàng bốn số chín dưới dạng nhẫn đeo tay, trên chiếc nhẫn có khắc chữ “N” và trên nhẫn có gắn một viên đá màu đỏ là tài sản thuộc sở hữu của anh Võ Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm Gia Mỹ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã cầm cố cho anh Nguyễn Minh V. Do

không thu hồi được tài sản nên V đã mua chiếc nhẫn mới tại hiệu vàng N trị giá 16.790.000 đồng để bồi thường cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với anh V và bị cáo U.

Đối với anh Vũ Quang H là chủ cửa hàng vàng bạc M, quá trình điều tra không xác định được U có đến cửa hàng này bán chiếc nhẫn hay không do đó không có căn cứ xem xét xử lý hành vi đối với Vũ Quang H.

Anh Nguyễn Đức L là người đã có hành vi chở bị cáo U đi đến Cầu Lôi để bắt là do Anh L tin tưởng vào lời nói dối của bị cáo và không biết bị cáo có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản rồi bỏ trốn.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-YT ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn U về tội: “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận số 05/HĐĐGTS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn U đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lữ Văn U từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không xem xét, về vật chứng không. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do bị cáo đang sinh sống tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Thanh Hóa, là người dân tộc Thái trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế. Sau khi phạm tội đã khắc phục được toàn bộ thiệt hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án 09 tháng tù giam là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị áp dụng thêm điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án 09 tháng tù giam mà vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội đã nêu.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thức hành vi vi phạm, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Việc xét xử vắng mặt người bị hại: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại, không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Nên căn cứ vào các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

[2.1] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lữ Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 28 tháng 01 năm 2022 Lữ Văn U có hành vi chiếm đoạt số tài sản của anh Nguyễn Minh V trị giá 42.750.000 đồng. cụ thể gồm 27.000.000 đồng tiền mặt và 03 chỉ vàng, loại vàng bốn số chín dưới dạng nhẫn đeo tay, trên chiếc nhẫn có khắc chữ “N” và trên nhẫn có gắn một viên đá màu đỏ, tại thời điểm ngày 28/01/2022 có giá trị 15.750.000 đồng(mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trực tiếp thực hiện các hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó hành vi của bị cáo Lữ Văn U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến 03 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2.2.1] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo Lữ Văn U không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn lại là người dân tộc Thái trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế sau khi phạm tội đã khắc phục được toàn bộ thiệt hại được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã biết, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo qui định ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:* Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[2.5] *Về những vấn đề khác:*

Hành vi của anh Nguyễn Đức L và anh Vũ Quang H do các đương sự không biết bị cáo có hành vi phạm tội, do không có căn cứ xác định các đương sự có hành vi vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xem xét xử lý theo qui định pháp luật.

[2.6.] *Về mức hình phạt dành cho bị cáo:*

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, lợi dụng lòng tin của chính người đã cư mang, tạo công ăn việc làm cho mình để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện viện kiểm sát để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn U 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lữ Văn U phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn P

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thanh

Trần Văn Hân

Ngô Văn Phú